

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2019/DS-PT
Ngày: 24-10-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản, hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Các thẩm phán:

Ông Trần Văn Quán

Bà Lê Thị Kim Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L: Ông Lê Ngọc Hiền – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 9 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp hụi”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 277/2019/QĐ-PT ngày 23 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 187/2019/QĐ-PT ngày 09 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Diễm U (tên gọi khác: Oanh), sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số nhà 319/8, ấp 8, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 1/6A, ấp Hồi Xuân, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Võ Minh Chánh, Văn phòng luật sư Nguyễn Huy Song thuộc Đoàn luật sư tỉnh L (có mặt).

Bị đơn: Bà Bùi Thị Ánh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 36, đường Nguyễn Thông, khu phố 3, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Bùi Khắc L, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Số 133 đường Lê Lợi, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Số 36, đường Nguyễn Thông, khu phố 3, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H: Luật sư Nguyễn Văn Hiệp - Công ty luật TNHH một thành viên Thành Văn thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh - chi nhánh Bình Dương (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 17/12/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm nguyên đơn Bà Nguyễn Hoàng Diễm U, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn do Bà Nguyễn Thị Kim H đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Từ năm 2016 đến năm 2018, bà U có cho bà T, ông H vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 25/10/2016 (al) vay 250.000.000đồng.
- Ngày 29/3/2017 (al) vay 50.000.000đồng.
- Ngày 22/4/2017 (al) vay 50.000.000đồng.
- Ngày 12/5/2018 (dl) vay 200.000.000đồng.

Tổng cộng: 550.000.000đồng.

Ngoài các khoản nợ vay trên, bà T ông H không còn khoản nợ nào khác. Khi cho vay, hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thỏa thuận thời hạn trả nợ là 1 tháng nhưng sau đó bà U có đòi nhiều lần nhưng bà T, ông H vẫn không trả, hẹn sau khi bán đất sẽ trả nhưng bán đất được rồi vẫn không trả.

Giấy vay tiền bà T ký nhận nhưng khi bà U cho vay tiền ông H biết việc này, qua nội dung ghi âm ông H hứa sẽ trả từ từ. Do chỗ quen biết nên bà U không yêu cầu ông H ký nhận, ông H là chồng bà T nên phải có trách nhiệm liên đới trả nợ.

Nay bà U yêu cầu bà T và ông H phải liên đới trả cho bà U số tiền vay là 550.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả 01 lần.

Theo đơn khởi kiện ngày 17/12/2018, bà U yêu cầu bà T và ông H phải trả cho bà U số tiền vay 550.000.000đồng và tiền hui 444.000.000đồng nhưng nay bà U rút yêu cầu đối với tiền hui, không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa, bà chỉ yêu cầu bà T và ông H trả cho bà U số tiền vay là 550.000.000đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 21/02/2019 bị đơn Bà Bùi Thị Ánh T trình bày: Bà thừa nhận có vay tiền của bà U nhiều lần với số tiền 700.000.000đồng không phải 550.000.000 đồng, bà có viết giấy nợ bà U số tiền 700.000.000đồng, mục đích bà vay tiền để cho người khác vay lại và mua thanh long, khi vay lãi suất 6%/tháng, bà có trả lãi nhưng không có chứng cứ gì chứng minh. Số tiền vay, một mình bà giao dịch với bà U, bà và ông H đã ly thân mấy năm nay nên ông H không biết việc này, giấy nợ là do bà viết và ký tên nên bà có trách nhiệm trả. Nay bà U lấy 04 giấy nợ cũ khởi kiện bà số tiền 550.000.000đồng thì bà đồng ý trả, bà yêu cầu bà U cung cấp giấy nợ 700.000.000đồng nhưng bà U không cung cấp nên sau này bà U không được lấy giấy nợ 700.000.000đồng tiếp tục khởi kiện bà.

Bà đồng ý trả cho bà U số tiền vay là 550.000.000đồng như bà U yêu cầu, nhưng hiện nay bà không có khả năng trả nợ cho bà U, khi nào bà có điều kiện bà sẽ trả.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông là chồng của bà T nhưng ông và bà T đã sống ly thân từ trước khi bà T vay tiền của bà U cho đến nay, việc vay tiền giữa bà U và bà T ông hoàn toàn không biết, ông không có ký giấy nợ. Nay bà U yêu cầu ông và bà T phải liên đới trả cho bà U số tiền vay là 550.000.000đồng thì ông không đồng ý.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng kết quả không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh L đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 157, 165, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 288, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Hoàng Diễm U đối với Bà Bùi Thị Ánh T và Ông Nguyễn Văn H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc Bà Bùi Thị Ánh T và Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Nguyễn Hoàng Diễm U số tiền 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Hoàng Diễm U về việc yêu cầu Bà Bùi Thị Ánh T và Ông Nguyễn Văn H phải trả tiền hui 444.000.000đồng.

Bà Nguyễn Hoàng Diễm U có quyền khởi kiện lại yêu cầu Tòa án giải quyết đối với yêu cầu đình chỉ này.

3. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/QĐ-BPKCTT ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh L tiếp tục thi hành.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản để áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là 5.000.000đồng, bà U tự nguyện chịu chi phí này (bà U đã nộp xong).

5. Về án phí:

Bà Bùi Thị Ánh T và Ông Nguyễn Văn H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.000.000đồng.

Bà Nguyễn Hoàng Diễm U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà U được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.910.000đồng theo biên lai thu số 0001092 ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh L.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo và thi hành án của các đương sự.

Ngày 24/7/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Văn H kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý liên đới trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án, không cung cấp chứng cứ mới, không yêu cầu giám định.

Ông Nguyễn Văn H trình bày nội dung kháng cáo cho rằng: Ngày 29/02/2012 ông và bà T xác lập quan hệ vợ chồng. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Việc bà T vay tiền của bà U ông không biết, ông H và bà T đã sống ly thân từ trước khi bà T vay tiền của bà U do bất đồng quan điểm sống, ông H không có sử dụng tiền bà T vay. Vợ chồng ông không có con chung, tiền mỗi người làm ra thì tự tiêu xài, tiền vay của bà T không dùng vào nhu cầu thiết yếu của gia đình. Bà T cũng đã thừa nhận và đồng ý tự chịu trách nhiệm cá nhân lấy tài sản riêng của bà T để trả nợ nên ông không đồng ý cùng bà T liên đới trả nợ.

Nguyên đơn Bà Nguyễn Hoàng Diễm U do Bà Nguyễn Thị Kim H đại diện trình bày: Ông H biết việc vay nợ của bà T, bà T và ông H là vợ chồng, bà T vay tiền để mua bán nên ông H phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ.

Bị đơn Bà Bùi Thị Ánh T do Ông Bùi Khắc L đại diện trình bày: Bà T vay tiền để làm ăn riêng, ông H có công việc thu nhập hàng tháng ổn định, ông H không biết việc vay nợ và không sử dụng tiền vay này, bà T cũng không sử dụng vào nhu cầu thiết yếu của gia đình. Thời điểm vay tiền vợ chồng bà T đã sống ly thân do bất đồng quan điểm sống. Nên bà T là người có nghĩa vụ trả nợ cho bà U.

Luật sư Nguyễn Văn Hiệp bảo vệ quyền lợi cho Ông Nguyễn Văn H phát biểu: Các giấy nợ vay tiền do nguyên đơn cung cấp đều do bà T ký nhận nợ, không có chữ ký của ông H, ông H cũng không thừa nhận vay tiền. Thời điểm vay tiền thì

vợ chồng ông H đã sống ly thân. Nguyên đơn khởi kiện nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông H cùng vay nợ, cùng sử dụng tiền vay hoặc phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Bà T xác định bà vay tiền sử dụng mục đích cá nhân và cho người khác vay lại. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H cùng liên đới trả nợ và áp dụng khẩn cấp tạm thời tài sản của ông H là không phù hợp.

Ngoài ra, bà U khởi kiện yêu cầu bà T và ông H cùng liên đới trả nợ thì ông H phải là đồng bị đơn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có cung cấp đoạn ghi âm nhưng trong tờ trích lược không thể hiện xuất xứ việc ghi âm là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, đề nghị hủy án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Minh Chánh bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn phát biểu: Giữa bà U và vợ chồng ông H có mối quan hệ thân thiết, có vay tiền nhiều lần. Các lần vay tiền theo giấy nợ đều có ông H đi cùng nhưng chỉ có bà T ký giấy nợ. Hiện tại bà T và ông H chưa ly hôn, họ vẫn còn là vợ chồng nên ông H phải cùng liên đới trả nợ. Trong thời gian nợ, ông H và bà T chuyển nhượng đất cho người khác nhằm tẩu tán tài sản nên bà U đã yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Kháng cáo của đương sự trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Theo các giấy nợ do nguyên đơn Bà Nguyễn Hoàng Diễm U cung cấp có bị đơn Bà Bùi Thị Ánh T ký nhận, không có chữ ký của chồng bà T là Ông Nguyễn Văn H. Ông H không thừa nhận cùng vay tiền của bà U. Tuy nhiên, việc vay nợ của bà T được xác lập trong thời kỳ hôn nhân của bà T và ông H đang tồn tại, bà T và ông H cho rằng sống ly thân là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn được làm đúng theo quy định tại Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Bà Nguyễn Hoàng Diễm U khởi kiện yêu cầu Bà Bùi Thị Ánh T và Ông Nguyễn Văn H liên đới trả số tiền vay 550.000.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U. Bị đơn Bà Bùi Thị Ánh T không kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Văn H kháng cáo không đồng ý liên đới trả nợ. Viện kiểm sát không

kháng nghị. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 về phạm vi xét xử phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét trách nhiệm liên đới trả nợ của ông H, không xem xét những nội dung khác không liên quan nội dung kháng cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Văn H, thấy rằng:

[3.1] Bà U xác định bà cho bà T, ông H vay tiền nhiều lần với số tiền 550.000.000đồng, tính đến thời điểm nộp đơn khởi kiện ngoài các khoản vay trên thì bà T, ông H không còn vay bà U khoản vay nào khác nên khởi kiện số tiền 550.000.000đồng nhưng bà T xác định có vay của bà U số tiền 700.000.000đồng là có lợi cho bà T, ông H.

[3.2] Căn cứ theo các giấy nợ do bà U cung cấp có đủ cơ sở xác định: Ngày 25/10/2016 (AL) bà U cho bà T vay 250.000.000đồng, ngày 29/3/2017 (AL) vay 50.000.000đồng, ngày 22/4/2017 (AL) vay 50.000.000đồng, ngày 12/5/2018 (DL) vay 200.000.000đồng. Tổng cộng là 550.000.000đồng. Theo giấy nợ không thể hiện thời hạn trả nợ, không có thỏa thuận lãi suất nhưng các đương sự xác định vay có thỏa thuận trả lãi nên xác định đây là hợp đồng vay tài sản có lãi và có kỳ hạn. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà T có nghĩa vụ trả số tiền nợ 550.000.000đồng là có căn cứ.

[3.3] Về trách nhiệm liên đới của Ông Nguyễn Văn H, thấy rằng: Bà Hoa đại diện cho bà U cho rằng khi vay tiền ông H cùng đi với bà U, ông H biết việc vay nợ. Bà T và ông H xác định vợ chồng sống ly thân trước khi bà T vay tiền của bà U. Ông H và bà T mỗi người có công việc riêng, thu nhập của ai người đó tự tiêu xài. Căn cứ vào các giấy nợ do nguyên đơn cung cấp chỉ do cá nhân bà T vay và ký nhận nợ, không có chữ ký của ông H, ông H không thừa nhận vay tiền của bà U. Mặc dù việc vay nợ của bà T được xác lập trong thời kỳ hôn nhân của bà T và ông H đang tồn tại. Tuy nhiên, bà T và ông H không có con chung. Bà U không cung cấp được chứng cứ chứng minh ông H cùng vay tiền, nhận tiền hoặc tiền bà T vay dùng để sử dụng vào nhu cầu thiết yếu của gia đình hay nuôi dạy con chung nên cá nhân bà T là người có trách nhiệm trả nợ cho bà U. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H cùng liên đới trả nợ là không phù hợp, không đảm bảo quyền lợi của ông H. Yêu cầu kháng cáo của ông H là có căn cứ nên được chấp nhận. Ông H không có nghĩa vụ liên đới trả nợ nên cần hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đã áp dụng đối với phần đất do ông H đứng tên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[4] Các khoản khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Văn H.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 157, 165, 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 288, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27, 28 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Hoàng Diễm U đối với Bà Bùi Thị Ánh T và Ông Nguyễn Văn H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

1.1. Buộc Bà Bùi Thị Ánh T có nghĩa vụ trả cho Bà Nguyễn Hoàng Diễm U số tiền 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng).

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Hoàng Diễm U đối với yêu cầu buộc Ông Nguyễn Văn H cùng liên đới trả nợ.

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Hoàng Diễm U về việc yêu cầu Bà Bùi Thị Ánh T và Ông Nguyễn Văn H phải trả tiền hui 444.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Bà Nguyễn Hoàng Diễm U có quyền khởi kiện lại yêu cầu Tòa án giải quyết đối với yêu cầu đình chỉ này.

4. Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2018/QĐ-BPKCTT ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh L. Bà Nguyễn Hoàng Diễm U được nhận lại số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) là tài sản bảo đảm được gửi tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành theo Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 02/2018/QĐ-BPBD ngày 21/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh L.

5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản để áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bà U tự nguyện chịu chi phí này (bà U đã nộp xong).

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Bà Nguyễn Hoàng Diễm U không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà U được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.910.000đồng (hai mươi triệu chín trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001092 ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh L.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho Ông Nguyễn Văn H 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo 0002180 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh L.

8. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

9. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quán - Lê Thị Kim Nga

Huỳnh Thị Hồng Vân

